

Số 01-NQ/ĐH

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG TRỊ
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra từ ngày 04/10 đến ngày 05/10/2025, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị. Tổng số đại biểu triệu tập 449 đồng chí, đại biểu có mặt 448 đồng chí.

Đại hội đã nghe:

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Dự thảo Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào các dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Đại hội đã nghe và tiếp thu nghiêm túc ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Sau khi thảo luận và tiến hành các nội dung của Đại hội, với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, Đại hội đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành đánh giá tình hình, kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và quan điểm, phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1. Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đại hội khẳng định:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực quyết tâm cao, năng động, sáng tạo, hành động quyết liệt, từng bước vượt qua khó khăn, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đạt được những thành tựu quan trọng.

(1) Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai thực hiện đồng bộ, nền nếp và đạt nhiều kết quả tích cực. Hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp và đưa vào vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025, đảm bảo tiến độ, yêu cầu, được sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. (2) Kinh tế tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng đạt khá; công nghiệp từng bước trở thành ngành kinh tế trọng điểm với sự đóng góp của công nghiệp năng lượng, chế biến, chế tạo; du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. (3) Công tác quy hoạch, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng; quản lý đô thị, tài nguyên và môi trường có nhiều chuyển biến. Khởi công, hoàn thành nhiều dự án, công trình động lực, trọng điểm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, liên kết vùng, thay đổi diện mạo đô thị, nông thôn. (4) Phát triển văn hóa, xã hội, con người được chú trọng; triển khai tốt các chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách an sinh xã hội. (5) Quốc phòng, an ninh được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự, xã hội được bảo đảm, là điểm đến an toàn, thân thiện; công tác đối ngoại, hội nhập, hợp tác quốc tế được tăng cường.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021 - 2025 còn thấp; hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; cơ cấu thu ngân sách thiếu bền vững; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu đồng bộ. Giải ngân vốn đầu tư công có thời điểm chưa đạt tiến độ đề ra; một số vướng mắc về giải phóng mặt bằng, thủ tục pháp lý chưa được giải quyết triệt để. Thiết chế văn hóa, thể thao chưa được đầu tư đồng bộ. Ứng dụng công nghệ số, dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế; đội ngũ cán bộ chuyển đổi số còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình an ninh, trật tự một số địa bàn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, cải cách tư pháp có mặt còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi chậm đổi mới.

Đại hội đã thảo luận và chỉ rõ nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm; rút ra những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trong đó, những khuyết điểm, hạn chế có nguyên nhân khách quan là do nguồn lực nội tại của tỉnh còn hạn chế; tích lũy từ nội bộ nền kinh tế còn ở mức thấp; thiên tai, biến đổi khí hậu, cùng với các dịch bệnh nguy hiểm diễn ra phức tạp, khó lường, chưa có tiền lệ; sự bất ổn của tình hình chính trị trên thế giới, suy giảm kinh tế; áp lực lạm phát tăng cao,...

Nguyên nhân chủ quan là do sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quyết liệt; khâu tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn yếu; cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số nơi chưa sát thực tiễn.

2. Quan điểm, phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đại hội nhất trí:

2.1. Quan điểm phát triển

- Quán triệt, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng; khẳng định vị thế đơn vị hành chính mới, mở rộng không gian phát triển hướng biển, hướng Tây, gắn với hành lang kinh tế Đông - Tây và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Xây dựng Đảng là then chốt; tăng cường mối quan hệ mật thiết với Nhân dân; phát huy dân chủ, kiểm soát quyền lực; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; hoàn thiện bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Phát triển kinh tế - xã hội xanh, bền vững, toàn diện và hội nhập, với 4 trụ cột: Năng lượng - Logistics - Du lịch - Nông nghiệp xanh; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm đột phá; thu hút nguồn lực bên ngoài gắn với phát huy nội lực để phát triển.

- Phát triển văn hóa và con người là nền tảng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng dụng nhân tài; khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần tự lực, tự cường của con người Quảng Trị.

- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, gắn phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biên giới, biển đảo; mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế vì hòa bình, ổn định và phát triển bền vững.

2.2. Phương hướng, mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Thực hiện quyết liệt các khâu đột phá, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, khai thác hợp lý các tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm tăng trưởng xanh. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phát huy hiệu quả không gian phát triển mới; khai thác tiềm năng và lợi thế của hành lang kinh tế Đông - Tây để phát triển kinh tế và thương mại. Chú trọng phát triển nguồn lực con người và các giá trị văn hóa, lịch sử; nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Xây dựng Quảng Trị trở thành cực tăng trưởng mới trong khu vực miền Trung.

Phấn đấu đến năm 2045, Quảng Trị trở thành tỉnh phát triển khá, là trung tâm năng lượng, logistics và du lịch đặc sắc của cả nước.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.3.1. Kinh tế: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 9 - 10%/năm. Giai đoạn 2026 - 2030, thu ngân sách đạt 75 - 80 nghìn tỷ đồng; vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt 500 - 520 nghìn tỷ đồng. Đến năm 2030, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đạt 227 - 238 nghìn tỷ đồng;

tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP phấn đấu đạt 15 - 20%; GRDP bình quân đầu người đạt 137 - 145 triệu đồng.

2.3.2. Xã hội: Đến năm 2030, tuổi thọ trung bình đạt 74 tuổi; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,75; số lao động có việc làm trong nền kinh tế trên 766.000 lao động; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 77%, trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36%; số bác sỹ bình quân trên 01 vạn dân đạt trên 13 bác sỹ; số giường bệnh bình quân trên 01 vạn dân đạt 49 giường; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 100%; 80% trường mầm non, phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đạt chuẩn quốc gia; 92% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 80% hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn; tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 60%; tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm từ 1 - 1,5%/năm.

2.3.3. Môi trường: Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng khoảng 61%; 100% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý; 100% chất thải y tế được xử lý; 98% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; 92% khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

2.3.4. Quốc phòng, an ninh: Đến năm 2030, 100% xã, phường, đặc khu đạt cơ sở vững mạnh toàn diện về quốc phòng. Giữ vững an ninh trật tự, hằng năm giảm 5% tội phạm về trật tự xã hội.

2.3.5. Công tác xây dựng Đảng: Hằng năm, trên 93% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; trên 93% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp đảng viên mới đạt trên 3.000 đảng viên.

2.4. Nhiệm vụ và giải pháp

Trên cơ sở quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp trong Báo cáo chính trị trình Đại hội, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng sau:

2.4.1. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, chất lượng hoạt động của Mặt trận. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Vận hành tổ chức bộ máy, chính quyền hai cấp hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp cơ sở, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, liêm chính, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới.

b) Tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững, lấy công nghiệp năng lượng, công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số và logistics làm động lực tăng trưởng. Chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ chất lượng cao.

Tập trung hình thành các cực tăng trưởng gắn với Khu kinh tế Hòn La và Khu kinh tế Đông Nam; phát huy vai trò 2 cảng biển nước sâu, 2 cảng hàng không, các cửa khẩu quốc tế và hệ thống giao thông trục dọc, trục ngang để mở rộng không gian phát triển và kết nối liên vùng, liên quốc gia. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại.

c) Thực hiện đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo, nơi hội tụ các nhà khoa học, chuyên gia trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển. Xây dựng và vận hành hiệu quả hạ tầng số đồng bộ, nền tảng dữ liệu lớn; phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong giáo dục, y tế, quản lý đô thị và sản xuất nông nghiệp. Đổi mới mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu - phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Quan tâm đào tạo, sử dụng, thu hút nhân lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ và chuyên gia số.

d) Tiếp tục phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa vật thể, phi vật thể; phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch văn hóa. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát triển mạng lưới y tế theo hướng hiện đại, công bằng, hiệu quả. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo, tạo việc làm bền vững.

e) Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Chủ động đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, ma túy, tội phạm xuyên quốc gia. Tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng - an ninh; bảo đảm an ninh quốc gia, an ninh kinh tế, an ninh mạng và an ninh con người.

2.4.2. Các khâu đột phá

(1) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, cải thiện môi trường đầu tư, thu hút và thực hiện thành công các dự án kinh tế động lực, xây dựng Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng sạch, trung tâm du lịch và dịch vụ mới của khu vực miền Trung.

(2) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

(3) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu phát triển.

2.4.3. Các giải pháp chủ yếu

a) *Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện*

Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Kiên định, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,

lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc của Đảng; phát huy cao độ tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Đổi mới, nâng cao hiệu quả học tập, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác cán bộ. Đẩy mạnh thực hiện mô hình tổng thể và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị bảo đảm đồng bộ, liên thông, hiệu lực, hiệu quả; phân cấp, phân quyền phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh. Ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; đặc biệt là hiệu quả vận hành của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ. Quan tâm công tác phát triển đảng viên; phấn đấu thành lập mới từ 15 - 20 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; giám sát mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh giám sát thường xuyên trên tất cả các lĩnh vực, địa bàn. Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm các dấu hiệu vi phạm; chuyển từ thụ động sang chủ động nắm chắc tình hình; gắn công tác kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực.

Tăng cường công tác nội chính; kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kết hợp giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Xây dựng văn hóa liêm chính, tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đổi mới thực chất, toàn diện nội dung, phương thức công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận trong kỷ nguyên mới. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác dân vận trên nền tảng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ hiện đại.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy theo hướng nâng cao hơn nữa năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong việc cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện rõ kết quả. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong Đảng. Nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị,

các văn bản của cấp ủy, bảo đảm ngắn gọn, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, theo hướng hành động.

Vận hành chính quyền địa phương 2 cấp hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thiện công tác quản trị địa phương phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền, phát huy vai trò, tính chủ động của xã, phường, đặc khu; nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền mỗi cấp; cá thể hóa trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu.

Phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, củng cố và tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, huy động các nguồn lực, tiềm năng, sự sáng tạo trong Nhân dân để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường

Đẩy nhanh phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Đến năm 2030, nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13%; công nghiệp và xây dựng chiếm 44%; dịch vụ chiếm 43%. Xây dựng Quảng Trị trở thành Trung tâm kinh tế tổng hợp của khu vực Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, trung tâm hậu cần và trung chuyển hàng hóa của các nước tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS) và khu vực. Phát triển mạnh công nghiệp, trong đó, công nghiệp năng lượng xanh, phát thải thấp là ưu tiên chiến lược. Đến năm 2030, tổng công suất các nguồn điện toàn tỉnh đạt trên 8.000 MW, sản lượng điện sản xuất khoảng 30.000 triệu kWh. Bình quân giai đoạn 2026 - 2030, tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm lĩnh vực công nghiệp và xây dựng đạt 14 - 16%/năm.

Tập trung đầu tư phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, gắn với lợi ích cộng đồng và phát triển bền vững. Định vị Quảng Trị là một trong các điểm đến du lịch hấp dẫn nhất Việt Nam, trung tâm du lịch mạo hiểm của khu vực Châu Á gắn với những hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc. Phấn đấu đến năm 2030, khách du lịch đến tỉnh đạt từ 13 - 15 triệu lượt khách, tỷ lệ đóng góp của ngành du lịch trong GRDP đạt khoảng 10%. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại. Bình quân giai đoạn 2026 - 2030, tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm lĩnh vực dịch vụ đạt 7,6 - 8 %/năm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 10 - 13%/năm.

Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Nâng cao năng suất, hiệu quả nuôi trồng thủy sản; phấn đấu sản lượng thủy sản đến năm 2030 đạt 150 nghìn tấn. Bình quân giai đoạn 2026 - 2030, tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2,7 - 3%/năm. Đẩy mạnh khai thác, phát triển kinh tế biển, gắn kết phát triển kinh tế biển của tỉnh với vùng duyên hải miền Trung.

Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, khai thác có hiệu quả các không gian phát triển mới. Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tổng thể, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn; rà soát lại toàn bộ hệ thống quy hoạch, tổ chức không gian phát triển theo hướng tích hợp, liên kết vùng và phát huy lợi thế bổ sung giữa hai địa phương trước hợp nhất. Khu vực Đồng Hới được quy hoạch và đầu tư bài bản để trở thành trung tâm chính trị - hành chính - điều hành - dịch vụ công của tỉnh; quy hoạch, xây dựng khu vực Đông Hà trở thành đầu mối phát triển kinh tế tổng hợp, giao thương, logistic, là cửa ngõ hội nhập quốc tế và động lực kinh tế phía Nam của tỉnh. Xây dựng, triển khai Đề án “Phát triển Đặc khu Côn Cỏ mạnh về kinh tế, vững về quốc phòng - an ninh”. Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, phấn đấu hoàn thành hơn 4.800 căn nhà ở xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

Phát triển mạnh mẽ, đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường năng lực nội sinh và sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên số hóa quy trình sản xuất, kinh doanh, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào công nghệ cao, công nghệ số, tự động hóa và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Đảm bảo ngân sách hàng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, với ít nhất 3% tổng chi ngân sách. Thực hiện chuyển đổi số trên ba trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là kỹ năng số. Đến năm 2030, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 35%; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân đạt trên 80%.

Phát huy đầy đủ vai trò, chức năng của các thành phần kinh tế; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh. Thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế nhiều thành phần, trong đó chú trọng phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; ban hành các chính sách hỗ trợ đầu tư, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn... Phát huy vai trò của kinh tế tập thể, khuyến khích các loại hình kinh tế hợp tác, hợp tác

xã, tổ hợp tác, kinh tế hộ liên doanh, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh công tác vận động, kêu gọi, thu hút các dự án ODA, FDI, NGO. Phấn đấu đến năm 2030, tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trong nền kinh tế đạt 15.000 doanh nghiệp; giai đoạn 2026 - 2030, thu hút vốn ODA khoảng 220 triệu USD, vốn FDI khoảng 500 triệu USD, viện trợ NGO khoảng 47 triệu USD. Cải thiện xếp hạng chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phấn đấu đưa chỉ số PCI của tỉnh thuộc nhóm 20 tỉnh, thành đứng đầu.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính, tín dụng. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Bảo đảm khả năng tài chính, ngân sách đủ mạnh để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; ưu tiên chi đầu tư phát triển, nhất là các dự án trọng điểm, quan trọng, cấp bách, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bình quân giai đoạn 2026 - 2030, tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP đạt 53 - 56%.

Quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Coi trọng giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

c) Phát triển văn hóa - xã hội

Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện đồng bộ chủ trương phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, gắn với đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu 100% trường học kiên cố hóa. Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập suốt đời; triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”. Đến năm 2030, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở. Bố trí kinh phí hằng năm đảm bảo ít nhất 20% tổng chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo.

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Chuyển mạnh từ tư duy tập trung khám bệnh, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh; chú trọng bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện cho Nhân dân cả về thể chất, tâm vóc, tuổi thọ; đảm bảo cho mọi người dân được khám sức khỏe định kỳ ít nhất mỗi năm một lần. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng các cơ sở khám, chữa bệnh ngoài công lập chất lượng cao. Phối hợp Bộ Y tế tập trung phát triển các bệnh viện theo hướng chuyên sâu, chú trọng phát triển các chuyên khoa ung bướu, sản nhi, tim mạch, lão khoa...

Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa, con người Quảng Trị hài hòa với tăng trưởng kinh tế và sự phát triển bền vững của xã hội. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp đạt chuẩn. Đẩy mạnh bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Xây dựng bảo tàng quốc gia “Ký ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”. Phấn đấu đến năm 2030, có thêm 04 di tích được xếp hạng quốc gia, quốc gia đặc biệt; 70% di tích cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt và 29% di tích cấp tỉnh được tu bổ, tôn tạo.

Quản lý phát triển xã hội bền vững; tạo việc làm, giảm nghèo nhanh, bền vững và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, thống nhất; nghiên cứu mở rộng thị trường lao động nước ngoài gắn với nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ, văn hóa của các nước cho người lao động. Phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030, lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng đạt 45.000 người. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng số lao động đạt 65%.

d) Tăng cường quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh công tác đối ngoại

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh. Nâng cao sức mạnh, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang, phòng chống thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Đến năm 2030, đạt ít nhất 50% số xã, phường, đặc khu không có ma túy; xây dựng 100% công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh trật tự.

Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo công tác đối ngoại. Triển khai công tác đối ngoại bảo đảm các định hướng của Đảng, Nhà nước về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, nâng cao vị thế và uy tín của tỉnh trên trường quốc tế. Củng cố mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết truyền thống đặc biệt và hợp tác toàn diện với các địa phương nước bạn Lào. Tăng cường kết nối với các nước trong khu vực và trên hành lang kinh tế Đông - Tây trên cơ sở đồng thuận, hợp tác cùng có lợi. Mở rộng, phát triển quan hệ với các nước, các tổ chức quốc tế, thu hút nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

II. Thông qua Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

III. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

IV. Thông qua Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp thu ý kiến của Đại hội để hoàn chỉnh và chính thức ban hành.

V. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào các dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp thu ý kiến của Đại hội để hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

VI. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tỉnh nhà tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đột phá, phát triển, nắm bắt cơ hội lịch sử, ra sức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, phấn đấu đưa Quảng Trị trở thành cực tăng trưởng mới trong khu vực miền Trung, cùng cả nước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Quang

Xác nhận chữ ký của đồng chí Lê Ngọc Quang

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Chiến Thắng